TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:06/2019/QĐST-DS	*Sông Công, ngày30tháng10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463,Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày22tháng10năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số27/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 3, phường M Tp Sông Công, Thái Nguyên

Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1953

Địa chỉ: TDP A2, phường M, Tp Sông Công, Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Chử Đức D, sinh năm 1979

Địa chỉ: TDP A 2, phường M, Tp Sông Công, Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hoàng Thị H, anh Chử Đức D và ông Nguyễn Văn L thỏa thuận thống nhất như sau: Bà Hoàng Thị H, anh Chử Đức D nhất trí trả cho ông Nguyễn Văn

L số tiền nợ gốc là 38.793.000đồng *(Ba mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).*

Phương thức và thời hạn thanh toán: Trả làm 02 lần

+ Lần 1: Vào ngày 20/12/2020 (âm lịch) trả: 20.000.000đồng

+ Lần 2: Vào ngày 30/6/2021 (âm lịch) trả: 18.793.000đồng

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L không yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị H, anh Chử Đức D phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc trên.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, ông L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H, anh D không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương tứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Hoàng Thị H, ông Nguyễn Văn L thỏa thuận bà Hoàng Thị H chịu 969.825đồng *(Chín trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi lắm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm n ộp vào ngân sách Nhà nước . Hoàn trả ông Nguyễn Văn L số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0008033 ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đượcban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN
- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSCTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình